

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 11 - 2022

V/v tranh chấp “hôn nhân
và gia đình, ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Tố Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;

2. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HN ngày 20/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HN ngày 07/11/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Bích T, sinh năm 1988; nơi cư trú: 908C/33 khóm Bình Đức 6, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Chien Wen H, sinh năm 1972; nơi cư trú: số 120/8 đoạn 1, lộ Trùng Dương, khóm 011, phường Q, khu T, thành phố T, Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn bà Bùi Thị Bích T trình bày:

Qua tìm hiểu từ trước nên bà Bùi Thị Bích T và ông Chien Wen H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 03/12/2019. Sau khi kết hôn bà T và ông Chien Wen H đã không sống cùng nhau, ông Chien Wen H trở về Đài Loan và không quay trở lại nữa. Bà T và ông Chien Wen H có liên lạc qua điện thoại nhưng nhận thấy tình cảm không còn, khoảng cách xa về địa lý, bất đồng quan điểm và cách sống. Nay bà Bùi Thị Bích T làm đơn khởi kiện ly hôn với ông Chien Wen H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Chien Wen H đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án và ông Chien Wen H đã có giấy cam kết gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Tại giấy cam kết ngày 27/7/2022 (đã được hợp thức hóa lãnh sự), bị đơn ông Chien Wen H trình bày điều kiện, thời gian đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn như trình bày của nguyên đơn bà Bùi Thị Bích T. Ông Chien Wen H đồng ý ly hôn với bà Bùi Thị Bích T. Vợ chồng không có con chung và cũng không có tài sản chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

Chủ tọa phiên tòa công bố lý do nguyên đơn vắng mặt và đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ghi ngày 05-7-2022.

Tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa công bố các đơn và tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Chien Wen H, sinh năm 1972 có nơi cư trú tại thành phố Tân Bắc, Đài Loan, nguyên đơn có nơi cư trú tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án hôn nhân và gia đình không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên không có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 05/7/2022; bị đơn đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý và Lịch xét xử của Tòa án và đã có giấy cam kết ngày 27/7/2022 (được hợp thức hóa lãnh sự) gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa bà Bùi Thị Bích T và ông Chien Wen H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 03/12/2019 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà T và ông Chien Wen H đã không sống cùng nhau, ông Chien Wen H trở về Đài Loan và không quay trở lại Việt Nam. Bà T và ông Chien Wen H có liên lạc qua điện thoại, nhưng nhận thấy tình cảm không còn, khoảng cách xa về địa lý, bất đồng quan điểm và cách sống. Nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện ly hôn và bị đơn có văn bản đồng ý. Xét thấy: vợ chồng do xảy ra mâu thuẫn dẫn đến bất hòa và không thể tiếp tục sống chung nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 03/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đến.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về lệ phí ủy thác tư pháp, bà Bùi Thị Bích T phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Bích T.

1. Bà Bùi Thị Bích T được ly hôn với ông Chien Wen H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 03/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Bùi Thị Bích T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000157 ngày 30/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Bùi Thị Bích T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Bùi Thị Bích T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000998 ngày 05/7/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Bùi Thị Bích T đã nộp đủ lệ phí ủy thác.

Bà Bùi Thị Bích T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Thời hạn kháng cáo của ông Chien Wen H là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang ;
- UBND thành phố L;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- Tòa Gia đình và NCTN;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Tổ Giang